

Bản án số: 202/2021/HS-ST.

Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 197/2021/QĐXXST-HS ngày 20/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng V (tên gọi khác: không), sinh năm 1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 102/59, khu phố 3, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Thu H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày 24/12/2020, Lê Hoàng V bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1991; tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp S, xã Trà V, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày 24/12/2020, Nguyễn Văn D bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do bị nhiễm Covid 19).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 24/12/2020 tại đoạn đường K8 thuộc đội 2, ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phòng PC04 – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Bến Cát và Công an xã An Tây bắt quả tang Nguyễn Văn D cất giấu trong quần lót D đang mặc 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng nên lực lượng Công an tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng cùng 01 (một) xe mô tô biển số 70L4 – 3824, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel gắn sim số 0349.917.185, 01 (một) cân điện tử. (Bút lục 59 - 61)

Qua làm việc, D khai nhận bịch nylon chứa ma túy đá là của Lê Hoàng V nhờ D lấy từ tiệm sửa xe của V cạnh đường 7A, ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát và cầm qua cho V đang ở tại phòng số 13, nhà trọ 73 thuộc đội 2, ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát. Vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày 24/12/2020, lực lượng Công an tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Hoàng V và khám xét khẩn cấp tiệm sửa xe của V phát hiện thu giữ 05 (năm) ống thủy tinh bọc trong giấy báo để trong tủ nhôm kính và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0961.730.973. (Bút lục 91 - 95)

Quá trình điều tra, Lê Hoàng V và Nguyễn Văn D khai nhận: D làm thợ sửa xe tại tiệm sửa xe của V và cả hai người đều nghiện ma túy. Phòng số 13, nhà trọ 73 do bạn gái của V tên Phạm Thị H (sinh năm 1993, HKTT: Ấp P, xã Phú H, huyện C, tỉnh Hậu Giang) thuê ở.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, D đang ở tiệm sửa xe thì V sử dụng số điện thoại 0961.730.973 gọi vào số điện thoại 0349.917.185 của D nhờ D lấy một bịch ma túy và một cân điện tử do V cất giấu trong tủ nhựa màu hồng ở ngăn đầu tiên từ trên xuống, dưới lớp quần áo, rồi cầm qua nhà trọ 73 cho V. D đồng ý đi vào lấy bịch ma túy cất vào quần lót D đang mặc, còn cân điện tử D để trên бага xe mô tô biển số 70L4 – 3824 và điều khiển xe chạy qua nhà trọ 73. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 70L4 – 3824 chạy đến đoạn đường K8 thuộc đội 2, ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/12/2020, V thuê xe mô tô đến khu vực Trường học Trịnh Hoài Đức thuộc phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp một người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một bịch ma túy với giá 2.500.000 đồng, N cho V thêm một cân điện tử để V đem về cân lại bịch ma túy mà N bán. Sau đó, V cầm bịch ma túy và cân điện tử đem về

tiệm sửa xe cất giấu vào tủ nhựa màu hồng ở ngăn đầu tiên từ trên xuống. Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2020, V đi đến phòng trọ của H chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này H đã đi làm, chỉ có một mình V ở trong phòng trọ, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V gọi điện thoại nhờ D lấy bạch ma túy cùng cân điện tử cầm qua cho V. Sau đó, D và Vũ bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Việc V nhờ D cầm bạch ma túy qua cho V thì Dương không được lợi ích gì, giữa V và D cũng không có thỏa thuận gì khác. (Bút lục 66 – 79, 96 - 113)

Đối với 05 (năm) ông thủy tinh bọc trong giấy báo để trong tủ nhôm kính ở tiệm sửa xe mà lực lượng Công an thu giữ là do V mua trên mạng xã hội vào ngày 18/12/2020 nhằm mục đích để chế tạo nỏ sử dụng ma túy cho bản thân. (Bút lục 112 - 113)

Theo Kết luận giám định số 805/MT-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,1895 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 4,9669 gam. (Bút lục 65)

Đối với xe mô tô biển số 70L4 – 3824 do ông Trần Văn Đ (sinh năm 1953, HKTT: Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2008, ông Đ bán xe mô tô cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. D khai mua xe mô tô vào tháng 10/2020 của một người không rõ nhân thân, lai lịch và không làm giấy tờ mua bán. (Bút lục 73 – 74, 130 – 133).

Bản Cáo trạng số 173/CT-VKSBC ngày 27/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Văn D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo V khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng thời gian dài. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 805/MT-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội bao gồm: 01 xe mô tô biển số 70L4-3824, 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0349917185, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0961730973 và 01 cân điện tử; đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 ống thủy tinh bọc trong giấy báo và mẫu vật sau giám định được niêm phong dán kín có khối lượng 4,9669 gam Methamphetamin.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo V trình bày: Trong thời gian tạm giam vừa qua, bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo Dương có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do: Bị cáo bị nhiễm Covid-19 và đang trong thời gian điều trị. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo D.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[3.1] Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Dương tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/12/2020 (BL 59, 60); Biên bản ghi lời khai của bị cáo D (BL 66, 67, 68, 69); Bản tự khai của bị cáo D (BL 72, 75); phù hợp với lời khai của bị cáo D tại các Biên bản hỏi cung

bị can (BL 73, 74, 76, 77, 78, 79); phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3.2] Theo Kết luận giám định số 805/MT-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì: Mẫu tinh thể màu trắng (01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên người bị cáo Dương) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,1895 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 4,9669 gam.

[3.3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[3.4] Hành vi tàng trữ 5,1895 gam Methamphetamine của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi vận chuyển trái phép 5,1895 gam Methamphetamine của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 173/CT-VKSBC ngày 27/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Bị cáo V mua ma túy với số lượng lớn và ông thủy tinh về cất giấu để sử dụng dần; bị cáo D biết hành vi vận chuyển ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn đồng ý vận chuyển ma túy theo yêu cầu của V, bị cáo đã ngụy trang bằng cách cất giấu ma túy vào quần lót để không bị cơ quan chức năng phát hiện cho thấy tính chất hành vi của bị cáo rất tinh vi, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo V và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo D là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và còn ảnh hưởng xấu đến tính mạng và sức khỏe của người sử dụng ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội bao gồm: 01 xe mô tô biển số 70L4-3824, số máy 201252, không kiểm tra được số khung (xe không bửng, không khóa, không gương, không đèn hậu, xe cũ nát, không khởi động được- thu của bị cáo Dương); 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0349917185 (thu của bị cáo D); 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0961730973 (thu của bị cáo V) và 01 cân điện tử;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định được niêm phong dán kín có khối lượng 4,9669 gam Methamphetamin và 05 ống thủy tinh bọc trong giấy báo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

2.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước bao gồm: 01 xe mô tô biển số 70L4-3824, số máy 201252, không kiểm tra được số khung (xe không bửng, không khóa, không gương, không đèn hậu, xe cũ nát, không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0349917185; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0961730973 và 01 cân điện tử;

Tịch thu tiêu hủy: 05 ống thủy tinh bọc trong giấy báo và 01 bì thư dán kín số 805/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 4,9669 gam Methamphetamin.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Văn Phương